

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 259/2023/HS-ST

Ngày: 27-10-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ;

Bà Lê Thị Kim Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tứ – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 267/2023/HS-ST ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 390/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1986 tại tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp X Ký, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở: Khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Văn D và con bà Phan Thị Đ (đã chết); Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị H; Bị cáo có 04 người con (Con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 30/11/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”, buộc nộp lại 1.200.000 đồng sung công quỹ Nhà nước và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Bản án hình sự sơ thẩm số

120/2009/HSST. Ngày 09/02/2010, Bị cáo chấp hành án xong hình phạt tù. Bị cáo chưa thi hành đối với nghĩa vụ nộp 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng sung công quỹ Nhà nước và đóng 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2023 đến nay. (Có mặt)

Người làm chứng:

1/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

2/ Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp D, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn T là đối tượng sử dụng trái phép ma túy. Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 04/7/2023, T sử dụng điện thoại hiệu Nokia liên lạc với một đối tượng tên Bé (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua 2.000.000 đồng ma túy, B đồng ý và hẹn T đến khu vực cầu C thuộc Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy ma túy. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, T thuê xe ôm đến điểm hẹn và gọi điện cho B, B đi bộ ra đưa cho T 01 gói nylon bên trong có 19 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy, T đưa cho B 2.000.000 đồng và bắt xe ôm đi về phòng trọ của T ở khu phố M, thị trấn H, huyện N, T lấy 01 đoạn ống hút nhựa đổ ma túy ra để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, T lấy 04 đoạn ống hút nhựa có chứa ma túy cất giấu sau phòng vệ sinh trong phòng trọ của T, còn lại 14 đoạn ma túy T cất giấu trong túi quần bên trái phía trước và đi qua phòng trọ của bạn T. Khi đi đến đường N thuộc ấp A, xã L, huyện N thì T bị Công an xã L và Công an huyện N tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện trong túi quần bên trái phía trước của T cất giấu 14 đoạn ống hút nhựa có chứa ma túy. Tiến hành khám xét phòng trọ của T, Công an thu giữ thêm 04 đoạn ống hút nhựa có chứa ma túy mà T cất giấu trong phòng vệ sinh trong phòng trọ của T. Công an xã L lập biên bản phạm tội quả tang đối với T và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 14 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu có kích thước khoảng 01 cm, bên trong chứa chất bột màu trắng; 04 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu có kích thước khoảng 01 cm, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động màu xanh, hiệu Nokia bên trong có gắn sim số 0336375174.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trưng cầu giám định tang vật. Tại Bản kết luận giám định ma túy số: 1422/KLGD-PC09 ngày 10/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

+ Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong có chữ kí của Trần Văn T, Nguyễn Hoàng T1 và hình dấu tròn màu đỏ Công an xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai (ký hiệu M) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5279 gam loại: Heroine (H).

+ Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong có chữ kí của Trần Văn T, Nguyễn Thị H và hình dấu tròn màu đỏ Công an thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (ký hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1831 gam loại: Heroine (H).

Đối với tên B có hành vi bán ma túy cho T, do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 261/CT-VKSNT, ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy được niêm phong số: 1422/KLGD-PC09 ngày 10/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh, hiệu Nokia gắn sim số 0336375174 của Trần Văn T là công cụ sử dụng vào việc phạm tội. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng:

Người làm chứng Nguyễn Hoàng T1 đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên lời khai của người làm chứng Nguyễn Hoàng T1 đã có trong quá trình điều tra, không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng Nguyễn Hoàng T1.

[2] Lời khai của các bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Vào ngày 04/7/2023, Trần Văn T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,711 gam loại: Heroine (cụ thể: 0,5279 gam loại: Heroine ở ấp A, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai và 0,1831 gam loại: Heroine ở khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai) nhằm mục đích để sử dụng trái phép thì bị Công an xã L phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N phát hiện bắt quả tang. Do đó, bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý, Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng phạt, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 30/11/2009, Trần Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”, buộc Trần Văn T phải nộp lại 1.200.000 đồng sung công quỹ Nhà nước và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2009/HSST, Bị cáo đã chấp hành án xong hình phạt tù vào ngày 09/02/2010. Đến ngày xảy ra vụ án (ngày 04/7/2023) bị cáo chưa nộp 1.200.000 đồng sung công quỹ Nhà nước và chưa đóng 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (Biên bản xác minh ngày 22/9/2023). Vì vậy, Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại

phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là lao động chính trong gia đình và có con còn nhỏ nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy được niêm phong số: 1422/KLGD-PC09 ngày 10/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ. Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh, hiệu Nokia gắn sim số 0336375174 của Trần Văn T là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

[7] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Trần Văn T thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về hình phạt, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Trần Văn T biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 326, Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T: **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04 tháng 7 năm 2023.

- **Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) gói ma túy được niêm phong số:

1422/KLGD-PC09 ngày 10/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động màu xanh, hiệu Nokia, có gắn sim.

(Vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch theo quyết định chuyển vật chứng số 199/QĐ-VKS NT-HS ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24 tháng 10 năm 2023.)

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA dân sự huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ công an huyện Nhơn Trạch;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Đại